

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **194/2017/HNGĐ-ST**

Ngày 21-8-2017

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Minh Út

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lâm Yến Nhi
2. Ông Trần Quốc

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Tuyết Ngân là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Ngày 21 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 402/2017/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2017 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 336/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 8 năm 2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Hồng C, sinh năm 1993 (có mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp B, xã L, huyện T, tỉnh Cà Mau.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Phước D, sinh năm 1991 (có mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp B, xã L, huyện T, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 03-7-2017 cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Trần Hồng C trình bày:

Về hôn nhân: Chị C và anh Nguyễn Phước D tự nguyện xác lập quan hệ hôn nhân vào năm 2014, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện T, tỉnh Cà Mau. Trong thời gian chung sống, vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, anh D không lo phát triển kinh tế, không quan tâm, chăm sóc gia đình. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 3 năm 2017 cho đến nay. Nay chị C yêu cầu ly hôn với anh D.

Về con chung, tài sản chung, nợ người khác và người khác nợ lại: Chị C xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, bị đơn là anh Nguyễn Phước D trình bày: Anh D thống nhất xác định thời điểm tự nguyện xác lập quan hệ hôn nhân, có đăng ký kết hôn theo

quy định pháp luật và thời điểm vợ chồng ly thân nhau như chị C trình bày. Anh D thừa nhận có uống rượu dẫn đến vợ chồng thường hay cự cãi nhau. Nay anh đồng ý ly hôn với chị C. Về con chung, tài sản chung, nợ người khác và người khác nợ lại không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Chị Trần Hồng C và anh Nguyễn Phước D tự nguyện xác lập quan hệ hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện T, tỉnh Cà Mau vào ngày 03-9-2014 đúng theo quy định tại Điều 11 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị C và anh D được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp và bảo vệ.

Tại phiên tòa, chị C và anh D thống nhất thuận tình ly hôn. Xét thấy, sự thỏa thuận của các đương sự là trên tinh thần tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên được Tòa án chấp nhận cho chị C và anh D ly hôn.

[2] Về con chung, tài sản chung, nợ người khác và người khác nợ lại: Chị C và anh D thống nhất xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét trong vụ án.

[3] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị C và anh D thỏa thuận chị C chịu án phí 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28 và khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 51 và 55 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Hồng C và anh Nguyễn Phước D.

2. Về con chung, tài sản chung, nợ người khác và người khác nợ lại: Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

3. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Trần Hồng C tự nguyện chịu 300.000 đồng, ngày 04 tháng 7 năm 2017 đã dự nộp 300.000 đồng tại biên lai số 0007144 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau, được chuyển thu.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án

dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Chị Trần Hồng C và anh Nguyễn Phước D có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Phòng NV-KT TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS huyện Trần Văn Thời;
- UBND xã L;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Dương Minh Út